

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06.9.2022.
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Dương Hồng Vinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim T - sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 15, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn R, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kim T trình bày: chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2020, do anh P phải chờ làm lại giấy tờ tùy thân đồng thời dịch bệnh Covid 19 bùng phát nên chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu tại nhà cha mẹ ruột của anh P rất hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt. Đồng thời chị phát hiện anh P là người nghiện ngập, thường xuyên bỏ nhà đi, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Mặc dù chị và ba mẹ ruột anh P đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi mà thói hư tật xấu ngày

càng nhiều. Cảm thấy không thể chung sống với anh P nên từ tháng 02 năm 2022, chị về lại nhà mẹ ruột ở phường X, thành phố Y sinh sống. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 01/10/2020, hiện nay đang sinh sống với anh P. Nguyễn vọng sau khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 20.4.2022, chị yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là 80.000.000 đồng bao gồm: tiền mặt 50.000.000 đồng và 02 con bò trị giá 30.000.000 đồng, chị yêu cầu được nhận 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 13/7/2022 chị đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh và chị Võ Thị Kim T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2020, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ đầu năm 2022, chị Võ Thị Kim T bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nay chị T yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý. Về con chung: anh và chị Võ Thị Kim T có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 01/10/2020, hiện đang sinh sống với anh. Sau khi ly hôn, anh thống nhất giao con Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 01/10/2020 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về phần thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 52 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P;

Về con chung: chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P có 01 người con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/10/2020. Hiện nay cháu Anh dưới 36 tháng tuổi, đồng thời anh P đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng

chăm sóc con. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Nguyễn Quỳnh A, xét thấy cần giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Võ Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật.

Về tài sản chung: Ngày 13/7/2022 chị Võ Thị Kim T đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn.

Về nghĩa vụ chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện ghi ngày 20.4.2022 của chị Võ Thị Kim T được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim T nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P (Nơi cư trú: thôn R, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét nhận thấy chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 2020. Tại thời điểm chung sống hai bên đã hội đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, điều này được các bên thừa nhận. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P không được pháp luật công nhận là vợ chồng và cũng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, hiện nay chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau. Do vậy, cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P có 01 người con chung tên Nguyễn Quỳnh A (nữ) sinh ngày 01/10/2020 hiện đang ở với anh P, chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy: cháu Nguyễn Quỳnh A hiện dưới 36 tháng tuổi, anh Nguyễn Văn P hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H bắt tạm giam từ ngày 02/7/2022 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị Võ Thị Kim T có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Nguyễn Quỳnh A, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Võ Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Chị Võ Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không

xem xét..

[3.3] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 20.4.2022, chị Võ Thị Kim T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 80.000.000 đồng bao gồm: tiền mặt 50.000.000 đồng và 02 con bò trị giá 30.000.000 đồng, chị yêu cầu được nhận 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 13/7/2022 chị Võ Thị Kim T đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kì hôn nhân. Trong vụ án này, bị đơn anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn mà chị Võ Thị Kim T đã rút theo thủ tục tố tụng chung.

[3.4] Về nghĩa vụ chung: chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Hoàn trả cho chị Võ Thị Kim T số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn theo biên lai thu tiền 0006282 ngày 20.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Chị Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 71; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/10/2020 cho chị Võ Thị Kim T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị Kim T có quyền yêu cầu anh Nguyễn Văn P hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Nguyễn Quỳnh A phải giao lại con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết để thực hiện quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Kim T. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện chia tài sản khi ly hôn của chị Võ Thị Kim T.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006282 ngày 20.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị Võ Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Võ Thị Kim T số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền 0006282 ngày 20.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

5. Về kháng cáo: chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06.9.2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND H
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS H
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nàng Hương

